

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư						Lũy kế vốn bố trí từ đầu tư án đến hết năm 2025										Lũy kế vốn giải ngân từ đầu dự án đến hết năm 2025						Kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn nước ngoài (ODA)										Ghi chú				
				Ngày kỷ Hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư										Tổng mức đầu tư										Tổng mức đầu tư													
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:																		
								Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)															
								Tổng số	Trong đó:		Tinh bằng nguyên tệ (triệu USD)	Tổng số	Quy đổi ra tiền Việt		Tổng số	Trong đó:		Tinh bằng nguyên tệ (triệu USD)	Tổng số	Quy đổi ra tiền Việt		Tổng số	Trong đó:		Tinh bằng nguyên tệ (triệu USD)	Tổng số	Quy đổi ra tiền Việt													
									Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			Đưa vào cân đối ngân sách trung ương			Vay lại	Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương			Đưa vào cân đối ngân sách trung ương	Vay lại			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Đưa vào cân đối ngân sách trung ương	Vay lại										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	
	TỔNG CỘNG						623.725	163.725	-	163.725	18,49	460.000	230.000	230.000	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	-	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	255.000	25.000	-	25.000	-	230.000	115.000	115.000	
I	NGÀNH/LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN						623.725	163.725	-	163.725	18,49	460.000	230.000	230.000	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	-	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	255.000	25.000	-	25.000	-	230.000	115.000	115.000	
a)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030						623.725	163.725	-	163.725	18,49	460.000	230.000	230.000	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	-	15.150	15.150	-	15.150	-	-	-	-	255.000	25.000	-	25.000	-	230.000	115.000	115.000	
1	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Kiên Giang	Xã Hòn Đất	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang	2025	2028	số 2169/QĐ-UBND ngày 29/7/2024, Số 243/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh	623.725	163.725		163.725	18,49	460.000	230.000	230.000	15.150	15.150		15.150		-				15.150	15.150		15.150		-			255.000	25.000		25.000		230.000	115.000	115.000	